

Số: 155 /2018/QĐST - HNGĐ

V, ngày 10 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 220/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1982.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hồng M và anh Nguyễn Đức T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Quan hệ con chung:** Chị Nguyễn Thị Hồng M và anh Nguyễn Đức T đều thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Minh P, sinh ngày 03/12/2006 cho chị Nguyễn Thị Hồng M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Anh T có quyền thăm nom,

chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong hai bên có yêu cầu.

- **Quan hệ tài sản:** Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Hồng M tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị M 150.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (*đã nộp tại biên lai số xxxxxxxx ngày xx/x/xxxx tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện V;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)